



Venosan® Retard

Viên nén bao phim phóng thích muện

Thành phần:

Mỗi viên nén bao phim phóng thích muện chứa:

Hoạt chất: Cao khô hạt dẻ ngựa (tên latin: Aesculus hippocastanum) (4,5-5,5:1) 263,2mg, tương đương Triterpen glycoside 50 mg, được tính như là Aescin khan.

Tá dược: Calci hydrogen phosphat, Silicagel phân tán cao, Eudragit RL 30D/chất khô, Eudragit RS 30D/chất khô, Triethyl citrat, Polysorbat 80, Polyvidon (povidon) (K = 25), Crospovidon, Magnesi stearat, Hypromellose (visc. 5 mPas), Macrogol 4000, Sắt (III) oxid (E 172), Sắt oxid hydrat (E 172), Titani dioxid (E 171), nhũ tương chống bột SE 2/chất khô, Talc, Sacharin natri, Vanilin.

Chỉ định:

1. Ngăn ngừa và điều trị rối loạn tuần hoàn (viêm tĩnh mạch huyết khối, viêm tĩnh mạch), sung huyết và bệnh trĩ, viêm và đau, co cứng cơ, bong gân, tê cứng chân tay.
2. Điều trị các triệu chứng giãn tĩnh mạch, viêm tĩnh mạch nông, đau và nặng chân, chuột rút.

Chống chỉ định:

Không dùng Venosan® retard cho bệnh nhân được biết là mẫn cảm với các thành phần của thuốc.

Không dùng thuốc này cho những bệnh nhân suy thận cấp.

Không dùng thuốc này cho phụ nữ có thai và cho con bú.

Không dùng đồng thời với thuốc chống đông máu.

Liều lượng và cách dùng:

Trừ khi được bác sĩ chỉ định khác, thông thường dùng 1-2 viên x 2 lần/ngày. Không nhai viên thuốc, uống nguyên viên với nước vào buổi sáng và chiều trước bữa ăn.

Thận trọng và cảnh báo đặc biệt:

Thận trọng khi sử dụng cho bệnh nhân suy giảm chức năng thận.

Tương tác:

Không dùng đồng thời với thuốc chống đông máu.

Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú:

Vì các dữ liệu nghiên cứu trên động vật còn chưa đầy đủ và còn thiếu kinh nghiệm trong sử dụng trên phụ nữ có thai, Venosan® retard không được khuyến dùng cho phụ nữ có thai. Trong thời gian sử dụng thuốc không nên cho con bú vì vẫn chưa đánh giá được mức độ hoạt chất đi vào sữa mẹ.

Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc:

Thuốc không có ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc

Tác dụng không mong muốn:

- Ngứa, viêm da
- Buồn nôn, nôn
- Tiêu chảy, đau bụng

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Quá liều:

Triệu chứng: trong trường hợp quá liều, các chất saponin có trong hạt dẻ ngựa có thể gây ra triệu chứng buồn nôn như đã được mô tả ở mục Tác dụng không mong muốn. Cũng có thể xảy ra nôn và tiêu chảy.

Xử lý: điều trị triệu chứng và hỗ trợ

Đặc tính dược lực học:

Triterpene-glycoside aescin là thành phần chính có hoạt tính của cao hạt dẻ ngựa có tác dụng chống dịch rì và chống căng mạch máu.

Cao hạt dẻ ngựa với Triterpene-glycoside aescin làm giảm hoạt tính của các enzym của tiêu thể, làm giảm tính thấm của thành mạch máu.

Đặc tính dược động học:

Sau khi dùng thuốc đường uống, nồng độ huyết thanh tối đa aescin đo được là 15mg/ml. Với dạng phóng thích muện, nồng độ huyết thanh tối đa đạt được sau 3 giờ. Gắn kết protein huyết thanh của alpha-aescin là 82 % của beta-aescin là 67 %. Thuốc được đào thải qua đường mật và đường tiểu.

Đóng gói:

Hộp 10 vỉ x 10 viên

Hộp 02 vỉ x 10 viên

Điều kiện bảo quản:

Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát dưới 30°C.

Tiêu chuẩn chất lượng:

Tiêu chuẩn nhà sản xuất

Hạn dùng:

48 tháng kể từ ngày sản xuất.

Không dùng thuốc quá hạn sử dụng ghi trên nhãn.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ. Để thuốc xa tầm tay trẻ em.

Sản xuất bởi:

Dr. Willmar Schwabe GmbH & Co. KG

Willmar – Schwabe - Str. 4

D-76227 Karlsruhe, Germany

